

CHIẾT TÍNH PHỤ TRỢI NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

STT	HỌ TÊN		Khung định mức giờ chuẩn	Tổng số tiết thực hiện thừa thiếu NH 2014 -2015	Số tiết thừa 13-14	Số tiết thiếu NH (14-15) sau khi trừ NH (13-14)	Tổng hệ số	Lương 12 tháng	Lương dạy thêm 1 giờ	Tổng số tiền				Số thuế TNCN tạm khấu trừ	Số tiền thực nhận	Ghi chú
										Phụ trợi tính đến (200tiết)	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2013-2014	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2014-2015	Tổng cộng			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Trần Kim Thu	Liễu	320	211,8	21,5	0,0	9,225	127.305.000	258.206	51.641.200	1.182.500	649.000	53.472.700	5.814.742	47.657.958	
2	Nguyễn Huỳnh Mai	Hạnh	290	52,3		0,0	4,163	57.442.500	128.560	6.723.688	0		6.723.688	224.123	6.499.565	
3	Nguyễn Thị Huyền	Nga	310	(168,3)		(168,3)	6,398	88.292.400	184.855				0	0	0	
4	Trịnh Khắc	Vũ	260	(265,9)		(265,9)	3,750	51.750.000	129.184				0	0	0	
5	Nguyễn Văn	Đông	290	(205,7)		(205,7)	5,014	69.195.960	154.865				0	0	0	
6	Nguyễn Quỳnh	Giao	320	184,3		0,0	9,436	130.212.660	264.103	48.674.183	0		48.674.183	4.862.364	43.811.819	
7	Cao Đình Trung	Hậu	320	(179,5)		(179,5)	6,731	92.885.040	188.394				0	0	0	
8	Đặng Thị Kiên	Trúc	290	(234,9)		(234,9)	4,429	61.118.820	136.788				0	0	0	
9	Nguyễn Thanh	Tú	310	(244,5)		(244,5)	6,048	83.462.400	174.743				0	0	0	
10	Trần Thị Ánh	Tuyết	260	(203,6)		(203,6)	3,338	46.057.500	114.973				0	0	0	
11	Nguyễn Tiến	Dương	310	(25,8)	19,4	(6,4)	9,306	128.427.382	268.885		0		0	0	0	
12	Nguyễn Văn	Hậu	260	(162,9)	0,0	(162,9)	2,925	40.365.000	100.763				0	0	0	
13	Dương Đức	Kiên	260	(92,4)	0,0	(92,4)	2,925	40.365.000	100.763				0	0	0	
14	Hà Như	Mai	260	99,8	0,0	0,0	3,338	46.057.500	114.973	11.474.305	0		11.474.305	514.954	10.959.351	
15	Phạm Thị Thu	Nga	290	150,7	12,6	0,0	5,357	73.922.460	165.443	24.932.260	693.000		25.625.260	1.847.176	23.778.084	
16	Cao Thị	Nga	310	(114,6)	0,0	(114,6)	6,091	84.058.560	175.991				0	0	0	
17	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	290	(228,3)	0,0	(228,3)	5,506	75.985.560	170.061				0	0	0	
18	Nguyễn Thị	Thùy	260	(85,8)	0,0	(85,8)	3,338	46.057.500	114.973				0	0	0	
19	Trương Thị Minh	Hà	310	(217,7)		(217,7)	7,791	107.518.698	225.109				0	0	0	
20	Võ Thị Hồng	Lan	290	(166,1)		(166,1)	5,586	77.086.800	172.525				0	0	0	
21	Võ Thị Ngọc	Ngân	260	(165,3)		(165,3)	2,925	40.365.000	100.763				0	0	0	

STT	HỌ TÊN		Khung định mức giờ chuẩn	Tổng số tiết thực hiện thừa thiếu NH 2014 -2015	Số tiết thừa 13-14	Số tiết thiếu NH (14-15) sau khi trừ NH (13-14)	Tổng hệ số	Lương 12 tháng	Lương dạy thêm 1 giờ	Tổng số tiền				Số thuế TNCN tạm khấu trừ	Số tiền thực nhận	Ghi chú
										Phụ trội tính đến (200tiết)	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2013-2014	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2014-2015	Tổng cộng			
22	Nguyễn Thị Minh	Quý	310	190,2		0,0	8,499	117.284.599	245.556	46.704.751	0		46.704.751	4.577.300	42.127.451	
23	Nguyễn Thị Thu	Tâm	290	(126,4)		(126,4)	5,014	69.195.960	154.865				0	0	0	
24	Đình Trần Phương	Thảo	260	(77,0)		(77,0)	2,925	40.365.000	100.763				0	0	0	
25	Vương Thanh	Thuý	290	(88,1)		(88,1)	4,529	62.497.440	139.873				0	0	0	
26	Lê Nguyễn Mỹ	Trâm	260	10,0		0,0	4,160	57.408.000	143.308	1.433.080	0		1.433.080	0	1.433.080	
27	Nguyễn Thị Bảo	Trân	290	(84,3)		(84,3)	5,014	69.195.960	154.865				0	0	0	
28	Nguyễn Thị Thanh	Tú	260	(139,0)		(139,0)	3,930	54.234.000	135.384				0	0	0	
29	Trần Bạch	Tuyết	310	(184,2)		(184,2)	8,068	111.332.880	233.095				0	0	0	
30	Đặng Thị Nhật	Minh	310	51,7	71,7	0,0	7,479	103.208.820	216.085	11.171.595	3.943.500		15.115.095	958.685	14.156.410	
31	Nguyễn Phương	Hà	260	151,6		0,0	3,990	55.062.000	137.451	20.837.572	0		20.837.572	1.333.757	19.503.815	
32	Nguyễn Thị Thu	Hoài	290	83,0		0,0	5,546	76.536.180	171.293	14.217.319	0		14.217.319	697.821	13.519.498	
33	Lê Thái	Hùng	410	(234,7)		(234,7)	4,260	58.788.000	93.063				0	0	0	
34	Giang Phi	Hùng	410	(111,1)		(111,1)	3,498	48.268.260	76.410				0	0	0	
35	Nguyễn Mạnh	Phương	410	(198,6)		(198,6)	3,960	54.648.000	86.509				0	0	0	
36	Nguyễn Phú	Tân	420	21,3		0,0	4,562	62.956.980	97.289	2.072.256	0		2.072.256	69.075	2.003.181	
37	Nguyễn Đức	Thắng	430	(12,9)		(12,9)	7,793	107.539.260	162.319				0	0	0	